TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **204**/2025/QĐST-HNGĐ	*Đồng Nai, ngày 08 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – ĐỒNG NAI

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 1336/2025/TLST-VHNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2025, về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

- Bà Nguyễn Thị H, sinh ngày 06/5/1973;

- Ông Đinh Công T, sinh ngày 10/10/1970;

Cùng địa chỉ: Tổ I, khu phố D, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (nay là phường T, tỉnh Đồng Nai).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H và ông Đinh Công T kết hôn vào năm 2005 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai (nay là xã L, tỉnh Đồng Nai) và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 39 quyển số 01 ngày 28/04/2005, hôn nhân tự nguyện. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, sau này vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được, nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau. Do đó, nay ông bà cùng nộp đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành, ông bà vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Bà Nguyễn Thị H và ông Đinh Công T có 02 con chung là cháu Đinh Xuân Đ, sinh ngày 06/04/2005 và cháu Đinh Ngọc Phương A, sinh ngày 11/02/2011.

Sau khi ly hôn, ông bà thỏa thuận giao cháu Đinh Ngọc Phương A cho bà H là người trực tiếp nuôi dưỡng. Đồng thời, ông T cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Phương A đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Đối với cháu Đinh Xuân Đ do đã đủ 18 tuổi và có khả năng lao động nên ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Đinh Công T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo thủ tục do pháp luật quy định.

[3] Về tài sản chung: Hai bên khai tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Hai bên khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H và ông Đinh Công T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Đinh Ngọc Phương A, sinh ngày 11/02/2011 cho bà Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Ông Đinh Công T cấp dưỡng nuôi cháu Phương A mỗi tháng 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Đối với cháu Đinh Xuân Đ đã đủ 18 tuổi và có khả năng lao động nên ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Đinh Công T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo thủ tục do pháp luật quy định.

- Về tài sản chung: Hai bên khai tự thỏa thuận, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: Hai bên khai không có, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Nguyễn Thị H và ông Đinh Công T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm

ứng lệ phí đã nộp tại biên lai thu số 0007523 ngày 18/6/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa (nay là Phòng thi hành án dân sự Khu vực 1 – Đồng Nai). Bà Nguyễn Thị H và ông Đinh Công T đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND Khu vực 1 – Đồng Nai (2);
- Phòng THADS Khu vực 1 – Đồng Nai (1);
- UBND nơi đăng ký kết hôn (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu: HS, VP, TP (3).

THẨM PHÁN

Trần Thị Hải